

Chính sách Nam Á của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi (2014-2019): Tiếp cận từ góc độ an ninh

Trần Nam Tiên^(*)

Tóm tắt: Từ đầu thế kỷ XXI, sự trỗi dậy của Trung Quốc, đặc biệt là sự can dự của nước này vào khu vực Nam Á đã khiến Ấn Độ lo lắng. Sau khi lên nắm quyền (năm 2014), Thủ tướng Narendra Modi đã xây dựng một chính sách Nam Á mới gắn với chính sách “Láng giềng trước tiên”. Trong nhiệm kỳ đầu tiên, chính quyền Modi đã triển khai chính sách Nam Á mới trong bối cảnh một cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Ấn Độ và Trung Quốc dần lộ rõ ở khu vực này. Bài viết phân tích chính sách Nam Á mới của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi trong bối cảnh Trung Quốc can dự ngày càng sâu vào khu vực Nam Á, đồng thời làm rõ quá trình triển khai chính sách Nam Á của chính quyền Modi trong nhiệm kỳ đầu tiên, chủ yếu từ góc độ an ninh truyền thống.

Từ khóa: Chính sách Nam Á, Chính sách “Láng giềng trước tiên”, An ninh, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Á, Narendra Modi

Abstract: Since the beginning of the twenty-first century, India has been concerned about the rise of China, especially its involvement in South Asia. Prime Minister Modi, in his first term, formulated a new South Asia policy associated with the “Neighborhood-first policy” in the context of a strategic competition between India and China which has gradually been unfolding in this region. On that basis, the article analyzes India’s new South Asia policy under Prime Minister Modi in the context of China’s growing involvement in South Asia and clarifies the process of implementing this policy during his first term mainly from a security perspective.

Keywords: South Asia Policy, Neighborhood-first Policy, Security, India, China, South Asia, Narendra Modi

1. Sự can dự của Trung Quốc vào khu vực Nam Á những năm đầu thế kỷ XXI

Sau một thời gian “ẩn mình chờ thời” trong thập niên 90 của thế kỷ XX, từ đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã bắt đầu trỗi dậy và hướng đến việc xác lập vị thế cường

quốc của mình ở phạm vi khu vực và thế giới, trong đó có khu vực Nam Á. Trung Quốc đã đẩy mạnh tiếp cận và phát triển quan hệ với hầu hết các quốc gia láng giềng của Ấn Độ ở khu vực Nam Á. Mỗi quan hệ ngoại giao và chiến lược ngày càng tăng của Trung Quốc với các nước ở khu vực này đã thực sự khiến Ấn Độ quan ngại.

Trước đó, Trung Quốc chỉ hỗ trợ kinh tế và quân sự cho Pakistan trong nỗ lực cạnh

^(*) PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; Email: trannamtienqhqt@gmail.com

tranh với mong muốn bá quyền của Ấn Độ. Nhưng từ cuối những năm 1990, nước này đã bắt đầu phát triển quan hệ tích cực với các quốc gia khác trong khu vực Nam Á (Jain, 2017). Trung Quốc nổi lên như một cường quốc chính trong khu vực khi đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng và kinh tế cho hầu hết các quốc gia Nam Á, tạo ảnh hưởng lớn đến các nước nhỏ trước đó phụ thuộc vào Ấn Độ (Xem: Swaran, 2004). Không chỉ tạo ảnh hưởng đối với các quốc gia trong khu vực, Trung Quốc còn đẩy mạnh sự hiện diện về quân sự nơi đây, đặc biệt là khu vực Ấn Độ Dương. Điều này đã góp phần thay đổi cuộc chơi địa chiến lược trong khu vực Nam Á. Như vậy, từ giữa thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI, Trung Quốc đã công khai thách thức vị trí quyền lực của Ấn Độ ở khu vực Nam Á, và rộng ra là cả khu vực Ấn Độ Dương. Chiến lược “Chuỗi ngọc trai” được Trung Quốc đề ra nhằm không chế việc Ấn Độ xây dựng sức mạnh hải quân ở eo biển Malacca và thực hiện một chiến lược bao vây rộng lớn Ấn Độ từ khu vực Nam Á rộng ra cả khu vực Ấn Độ Dương (Trần Nam Tiến, 2012: 64-80). Từ đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, dấu hiệu về một cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Ấn Độ và Trung Quốc đã xuất hiện mà khởi đầu từ khu vực Nam Á, và rộng hơn là vùng biển Ấn Độ Dương.

Có thể nói, sự trỗi dậy của Trung Quốc, đặc biệt là sự mở rộng ảnh hưởng chiến lược của nước này ở khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương đã buộc Ấn Độ phải thay đổi mạnh mẽ tư duy chiến lược cùng những chính sách đối với khu vực này. Khu vực Nam Á trở thành địa bàn quan trọng, có tính địa chiến lược trong sự phát triển mới của Ấn Độ trong bối cảnh chịu áp lực từ sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc. Tuy nhiên, các chính quyền trước thời kỳ chính quyền của Thủ tướng Modi vẫn chưa định hình rõ nét được những chính sách cụ thể và hiệu quả đối với khu vực. Thực tế này

đã tạo điều kiện cho Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng ngày càng lớn ở khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương. Sau khi nhậm chức vào năm 2014, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã khẳng định rõ ràng lợi ích của Ấn Độ đối với khu vực Nam Á và bắt tay xây dựng một chính sách đối ngoại cụ thể đối với khu vực này mà trực tiếp là nhắm đến các quốc gia nhỏ hơn trong khu vực trong bối cảnh chấp nhận một cuộc cạnh tranh chiến lược không thể tránh khỏi với Trung Quốc (Ranjan, 2019: 259-274).

Dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Modi, Ấn Độ được đánh giá là có sự thay đổi lớn có tính quyết liệt hơn trong chính sách đối ngoại của đất nước trên cơ sở hướng đến những mục tiêu cường quốc toàn cầu (Basrur, 2017: 7-26). Điều này được thể hiện rõ trong Tuyên ngôn bầu cử năm 2014 của Đảng Nhân dân Ấn Độ (Bharatiya Janata Party - BJP) mang đậm dấu ấn cá nhân của ông Modi, quyết tâm “về cơ bản khởi động lại và định hướng lại các mục tiêu, nội dung và quy trình chính sách đối ngoại theo cách định vị sự tham gia chiến lược toàn cầu của Ấn Độ theo một mô hình mới” (BJP, 2014). Chính sách đối ngoại của chính quyền Modi tập trung vào ba nội dung lớn, đó là “thịnh vượng, lợi ích quốc gia, và sự công nhận cường quốc toàn cầu” (Kugelman, 2017: 74). Các chính sách của Thủ tướng Modi được xây dựng không chỉ hướng đến thu hút vốn và công nghệ nước ngoài, đồng thời tìm kiếm thị trường nước ngoài cho các sản phẩm trong nước, mà còn chú trọng đến sự liên kết chặt chẽ hơn giữa ổn định, hòa bình và thịnh vượng trong khu vực Nam Á như cơ sở nền tảng.

2. Chính sách Nam Á của chính quyền Modi từ góc độ an ninh truyền thống

Trong nhận thức của chính quyền Modi, Nam Á được xem là khu vực quan trọng cho Ấn Độ tìm kiếm cách cân bằng chiến lược để ứng phó với các mối đe dọa từ bên ngoài

đối với sự an toàn và ổn định của nước này. Ngay sau khi nhậm chức, Thủ tướng Modi đã nỗ lực củng cố vị thế của mình tại Nam Á - khu vực mà Trung Quốc đang tăng cường ảnh hưởng một cách mạnh mẽ. Cùng với khu vực Đông Nam Á, Nam Á được Ấn Độ xác định là địa bàn chiến lược để nước này gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc. Trong bối cảnh vị thế của Mỹ đang suy giảm ở nhiều nơi, những hành động của chính quyền Modi góp phần quan trọng vào việc tạo lập thế cân bằng sức mạnh trong khu vực, phá vỡ thế độc tôn của Trung Quốc đã xác lập ở đây trong một thời gian dài. Ấn Độ được tin rằng sẽ là đầu tàu cho nền kinh tế toàn cầu, ít nhất là sau năm 2030 khi vị thế của nước này được nâng cao trên toàn cầu với vai trò lãnh đạo mạnh mẽ và ảnh hưởng kinh tế lớn hơn. Do đó, không quá ngạc nhiên khi các cường quốc mong muốn Ấn Độ thành công và trở thành một bên liên quan có trách nhiệm trên toàn cầu với tư cách là một cường quốc mới có trách nhiệm. Để đạt được kết quả này, Ấn Độ cần một vùng ngoại vi hòa bình để tăng trưởng kinh tế bền vững. Vì thế, vị trí quan trọng của khu vực Nam Á trong việc hoạch định chính sách đối ngoại của Ấn Độ là không thể phủ nhận.

Thủ tướng Modi đã thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động ngoại giao đối với khu vực ngoại vi của Ấn Độ bởi mong muốn tái khẳng định vị trí ưu việt của mình ở tiểu lục địa. Trong quá trình hoạch định chính sách “Láng giềng trước tiên”, chính quyền Modi tập trung vào mối quan hệ giữa nước này với các thành viên của Hiệp hội Hợp tác khu vực Nam Á (SAARC), cụ thể là các quốc gia: Afghanistan, Bangladesh, Bhutan, Maldives, Nepal, Sri Lanka và Pakistan. Đặc biệt, trong bối cảnh ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực ngày càng lớn, chính quyền Modi đã mở rộng vùng láng giềng của Ấn Độ bằng cách thêm khu vực Ấn Độ

Dương bao gồm Mauritius và Seychelles vào danh sách hiện có. Đây là dấu hiệu cho thấy sự thay đổi trong định nghĩa về vùng láng giềng của Ấn Độ gắn với khu vực Nam Á. Phạm vi địa lý mở rộng này có cả các thành phần lục địa và biển, và là biểu hiện rõ ràng của các ưu tiên khác nhau và một cách tiếp cận mới. Với việc mở rộng mạng lưới vùng lân cận và những thay đổi trong bản đồ các nước láng giềng, khu vực Nam Á có thể được xác định bao gồm vùng lục địa và vùng biển Ấn Độ Dương trong các tính toán chính sách Nam Á của Ấn Độ thời chính quyền Modi (Kaura, Rani, 2020: 10-27; Ghosh, 2020: 146-150).

Về an ninh, chính quyền Modi thể hiện vai trò nước lớn duy trì an ninh cho các nước trong khu vực Nam Á trên cơ sở phát huy các giá trị lịch sử đã có. Sau khi giành được độc lập (năm 1947), Ấn Độ từng đóng vai trò là chủ thể bảo trợ an ninh cho các nước láng giềng như Nepal, Bhutan, Myanmar. Trong suốt những năm 1970 và 1980, Ấn Độ tiếp tục đóng vai trò này đối với các nước Bangladesh, Sri Lanka và Maldives. Những giá trị lịch sử đó giúp Ấn Độ có thể một lần nữa phát huy vai trò an ninh đối với các quốc gia trong khu vực Nam Á. Với sự gia tăng sức mạnh kinh tế và khả năng quân sự được khẳng định, Ấn Độ luôn công khai khẳng định nguyện vọng và sẵn sàng trở thành “đối tác an ninh đáng tin cậy” (Upadhyaya, 2020: 66; xem thêm: Muni, Chadha, 2015) đối với các nước láng giềng trực tiếp ở khu vực Nam Á và láng giềng mở rộng ở khu vực Ấn Độ Dương như một sự bảo đảm cho sự ổn định và trật tự ở châu Á.

Trong bối cảnh bất ổn của khu vực hiện nay, đặc biệt là sự hiện diện ngày càng lớn của Trung Quốc, Ấn Độ nỗ lực đóng vai trò là chủ thể giữ cân bằng quyền lực và phát triển quan trọng trong khu vực. Một trong những vấn đề mà chính quyền Modi cần giải quyết là những xung đột có

tính lịch sử giữa Ấn Độ với các quốc gia láng giềng ở khu vực Nam Á. Trên thực tế, Ấn Độ có chung biên giới với sáu quốc gia trên bộ (Pakistan, Trung Quốc, Nepal, Bhutan, Bangladesh và Myanmar) và bảy quốc gia trên biển (Pakistan, Maldives, Sri Lanka, Bangladesh, Myanmar, Thái Lan và Indonesia). Ngoại trừ Myanmar và Bhutan, Ấn Độ có lịch sử tranh chấp biên giới với hầu hết các nước láng giềng. Nước này đã từng tham gia bốn cuộc chiến tranh lớn với Pakistan và Trung Quốc liên quan đến các tranh chấp biên giới và các tranh chấp vẫn chưa được giải quyết sau nhiều thập kỷ căng thẳng. Để xây dựng vị thế hợp pháp và có thể chấp nhận được ở khu vực Nam Á, Ấn Độ cần giải quyết xung đột với các nước láng giềng, bao gồm cả tranh chấp Kashmir vốn vẫn đang trong quá trình giải quyết.

3. Quá trình triển khai chính sách Nam Á của Ấn Độ trong nhiệm kỳ đầu tiên của Thủ tướng Modi

Ngay khi lên nắm quyền trong nhiệm kỳ đầu tiên (2014-2019), Thủ tướng Modi đã xúc tiến quan hệ thân thiện với các quốc gia láng giềng ở khu vực Nam Á. Ông Modi khẳng định: “Tầm nhìn của tôi đối với khu vực lân cận của chúng ta đặt lên hàng đầu mối quan hệ hòa bình và hài hòa với toàn bộ khu vực Nam Á. Tầm nhìn đó đã khiến tôi mời các nhà lãnh đạo của tất cả các quốc gia SAARC cho lời tuyên thệ của tôi” (Ministry of External Affairs (MEA), Government of India, 2017). Như vậy, đã có một sự thay đổi lớn đối với các nước láng giềng của Ấn Độ thông qua chính sách “Láng giềng trước tiên” được công bố sau đó. Trong các cuộc gặp với lãnh đạo các nước láng giềng, Thủ tướng Modi luôn đề cập về một “cộng đồng láng giềng được kết nối tốt và hội nhập phát triển mạnh mẽ”. Ông Modi nhấn mạnh: “hành động và khát vọng, năng lực và nguồn nhân lực, dân chủ

và nhân khẩu học, sức mạnh và thành công của Ấn Độ... đại diện cho một cơ hội có ý nghĩa quan trọng trong khu vực và toàn cầu. Nó là một lực lượng cho hòa bình, một yếu tố cho sự ổn định và một động cơ cho sự thịnh vượng của khu vực [Nam Á] và toàn cầu” (Ministry of External Affairs (MEA), Government of India, 2017). Như vậy, chính sách “Láng giềng trước tiên” đã làm sống lại mối quan hệ của Ấn Độ với các nước láng giềng theo một cách chưa từng có. Đồng thời, “chất lượng quan hệ đã được cải thiện rõ rệt với hầu hết các nước láng giềng ở khu vực Nam Á, ngoại trừ Pakistan” (Rana, 2018: 20).

Tuyên bố của ông Modi có thể được coi là một nỗ lực để thu hút sự ủng hộ của các nước láng giềng, đồng thời trấn an họ về cơ hội mà Ấn Độ - cường quốc có trách nhiệm mang lại cho hòa bình và phát triển của khu vực. Như vậy, những tính toán chiến lược của Ấn Độ phần lớn được hình thành bởi chủ nghĩa hiện thực (Realism), thể hiện sự chấp nhận chung sống, hợp tác và quan hệ đối tác với các nước láng giềng truyền thống và mở rộng. Chính quyền Modi tiến hành xây dựng một chính sách đối ngoại không theo “chủ nghĩa dân tộc cứng rắn” dựa trên sức mạnh quân sự và chủ nghĩa bành trướng, mà được xây dựng trên nền tảng nguyên tắc “Vasudhaiva Kutumbakam” (toàn bộ thế giới là gia đình của chúng ta) (Ministry of External Affairs (MEA), Government of India, 2020). Trên cơ sở tinh thần “Sabka Saath, Sabka Vikas” (nỗ lực tập thể bao gồm tăng trưởng), Chính phủ Ấn Độ đã hợp tác với gần như tất cả các quốc gia láng giềng theo cách năng động mang đậm hình ảnh của Thủ tướng Modi (Chinoy, 2020).

Ấn Độ luôn tuyên bố mục tiêu bảo đảm hòa bình và ổn định trong khu vực, giữ cho các tuyến đường biển trong khu vực này luôn rộng mở. Đối với Ấn Độ, “khu vực

lân cận là không gian tồn tại của Ấn Độ và sân sau của nó cần phải ổn định, hòa bình và thịnh vượng” (Sinha, 2015: 174-180). Bên cạnh việc tăng cường hợp tác kinh tế với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, Ấn Độ còn mở rộng hợp tác chiến lược thông qua các quốc gia tập trận chung, các khoản tín dụng hào phóng, huấn luyện quân sự, bán vũ khí quân sự cho các quốc gia trong khu vực (Rahul Roy-Chaudhury, 2018: 98-112). Vai trò cân bằng của Ấn Độ ở khu vực không chỉ thể hiện thông qua các cuộc tập trận quân sự, tuần tra, các cuộc ghé thăm cảng biển, nhiệm vụ chống cướp biển và hỗ trợ nhân đạo mà còn thể hiện ở uy tín của nước này đối với các quốc gia đang có mâu thuẫn, tranh chấp lãnh thổ về chủ quyền biển, đảo... Trong nhiệm kỳ đầu tiên của Thủ tướng Modi, hải quân Ấn Độ đã tăng tần suất hiện diện, mở rộng và gia tăng các cuộc tập trận đa phương với các quốc đảo ở khu vực Ấn Độ Dương trong bối cảnh sự trỗi dậy của Trung Quốc ngày càng ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia của Ấn Độ ở khu vực này. Ấn Độ cũng là nước đưa ra ý tưởng và triển khai Hội nghị chuyên đề hải quân Ấn Độ Dương (IONS - Indian Ocean Naval Symposium) - một diễn đàn về hàng hải ở khu vực Ấn Độ Dương, thu hút sự tham gia của 32 nước duyên hải Ấn Độ Dương, bao gồm cả sáu quốc gia vùng vịnh (Das, 2018). Việc kéo được nhiều quốc gia trong khu vực tham gia vào Hội nghị chuyên đề IONS giúp Ấn Độ phát huy được vị thế và xa hơn là kiểm chế Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương.

Trong quá trình thúc đẩy hợp tác phát triển trong khu vực, Ấn Độ đã có sự thay đổi quan điểm tiếp cận khi ủng hộ cách tiếp cận đa phương trong hợp tác và kết nối khu vực, cũng như trong quan hệ song phương với các nước láng giềng ở khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương. Gần với khu vực Nam Á,

Ấn Độ cũng mong muốn trở thành người lãnh đạo khu vực Ấn Độ Dương. Ấn Độ có đường bờ biển dài hơn 7.700 km. Nhiều đảo nằm trong vùng biển Ả Rập và vịnh Bengal có vị trí chiến lược quan trọng nằm trên tuyến đường biển kết nối quốc tế (SLOC). Hiện nay, cùng với tốc độ phát triển, nhu cầu năng lượng của Ấn Độ cũng tăng cao, do đó Ấn Độ phụ thuộc khá lớn vào khu vực Ấn Độ Dương cả về thương mại và năng lượng với 90% lượng hàng hóa thương mại được vận chuyển thông qua đường biển. Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, đặc biệt từ khi Ấn Độ trỗi dậy mạnh mẽ trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, khu vực Ấn Độ Dương có tầm quan trọng đặc biệt, giữ vị trí trọng yếu trong các chiến lược và chính sách phát triển của Ấn Độ. Cùng thời điểm này, Trung Quốc đẩy mạnh sự hiện diện quân sự ở khu vực Ấn Độ Dương nhằm khống chế toàn bộ đại dương này phục vụ ý đồ trỗi dậy, trở thành cường quốc hải quân của quốc gia này. Những toan tính của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của Ấn Độ ở vùng đại dương mà nước này luôn cho rằng thuộc quyền kiểm soát xuyên suốt trong lịch sử của mình.

Từ góc độ chiến lược, New Delhi rất nhạy cảm với ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc trong vùng lân cận, đặc biệt là nơi lợi thế địa lý có thể bị xói mòn khi Trung Quốc thiết lập các vị trí ở khu vực Ấn Độ Dương. Trước tình thế đó, sau khi lên nắm quyền, Thủ tướng Modi đã xác định khu vực Ấn Độ Dương là một phần trong khu vực láng giềng trực tiếp và mở rộng của Ấn Độ, giữ vị trí ưu tiên trong chính sách đối ngoại của New Delhi. Chính quyền Modi quyết tâm tiến hành chính sách ngoại giao toàn diện và chủ động, bao gồm lập trường vững chắc hơn về bảo vệ các lợi ích quốc gia cốt lõi của mình, bao gồm cả tranh chấp lãnh thổ

với Trung Quốc (Brewster, 2018: 10-38; Chaudhuri, 2018: 56-74). Ngày nay, mối quan tâm hàng đầu của Ấn Độ là sự hiện diện ngày càng tăng của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương.

Để cạnh tranh với Trung Quốc, Ấn Độ tích cực tiếp cận các nước trong khu vực bằng nhiều cách khác nhau, như tiến hành các chuyến thăm ngoại giao đến Mauritius và Seychelles vào năm 2015, ký kết thỏa thuận phát triển căn cứ hải quân trên hòn đảo Assumption với Seychelles, tham gia phát triển cảng Chabahar của Iran (Marjani, 2020). Ở khu vực Ấn Độ Dương, Ấn Độ đầu tư vào các dự án lớn nhất ở Mauritius và Seychelles, tập trung chủ yếu vào đường sắt và đường bộ. Trong bối cảnh nhiều quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương bắt đầu thận trọng hơn với các khoản vay từ Trung Quốc thì sự hiện diện của Ấn Độ đã góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kết cấu hạ tầng mà không phải rơi vào “ngoại giao bẫy nợ” của Trung Quốc. Để tạo thêm sự tin tưởng của các quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương, Ấn Độ đã kêu gọi các đối tác bên ngoài như Nhật Bản và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tham gia chiến lược phát triển các dự án kết cấu hạ tầng xuyên biên giới nhằm tăng cường mối liên kết với các nước láng giềng nhỏ hơn. Ở cấp độ đa phương, Ấn Độ cũng nỗ lực tổ chức các diễn đàn đa phương để gắn kết các quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương, thúc đẩy sự hợp tác nhằm kiềm chế những ảnh hưởng của Trung Quốc đối với các quốc gia ở đây. Tháng 3/2015, Thủ tướng Modi đã công bố tầm nhìn chiến lược về khu vực Ấn Độ Dương với tên gọi “An ninh và phát triển cho tất cả các nước trong khu vực Ấn Độ Dương (SAGAR)” (Bisht, 2020: 182-201). Đây được xem là một tầm nhìn mới cho khu vực Ấn Độ Dương trong đó có vai trò chủ chốt của New Delhi (Roy-Chaudhury, 2018: 98-112).

4. Phản ứng của Ấn Độ đối với Sáng kiến “Vành đai Con đường” của Trung Quốc ở khu vực Nam Á

Một trong những lo ngại của Ấn Độ là quá trình Trung Quốc triển khai dự án BRI ở khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương. Sáng kiến “Vành đai Con đường” BRI được Trung Quốc công bố từ năm 2013 và điều chỉnh liên tục để phù hợp với vị thế ngày càng lớn của Trung Quốc. Trong đó, Nam Á đang nổi lên là “khu vực ưu tiên hàng đầu” trong kế hoạch của Trung Quốc, đặc biệt với mật độ cao nhất của các dự án khai thác ban đầu. Ngay từ đầu, Ấn Độ đã thể hiện sự lo ngại về BRI của Trung Quốc và luôn thể hiện lập trường cứng rắn khi nhiều lần từ chối tham gia sáng kiến này. Ấn Độ cho rằng, BRI của Trung Quốc phần lớn là đơn phương, và chỉ là “sáng kiến quốc gia của Trung Quốc” mà không có bất kỳ sự tham vấn với các bên liên quan, bao gồm cả Ấn Độ khi triển khai ở khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương. Các dự án Trung Quốc đang triển khai ở khu vực trên cơ sở hợp tác với các quốc gia láng giềng của Ấn Độ chủ yếu phục vụ cho mục tiêu mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc với hình thức “ngoại giao bẫy nợ” khiến các quốc gia này lệ thuộc nhiều hơn vào Trung Quốc (Jain, 2018: 21-36). Thậm chí, nhiều dự án trong BRI của Trung Quốc triển khai ở các nước láng giềng của Ấn Độ ở khu vực Nam Á đã vi phạm chủ quyền của Ấn Độ¹.

Chính quyền Modi đã phản đối công khai đối với Sáng kiến Con đường tơ lụa trên biển trong thế kỷ XXI (MSRI) của

¹ Trung Quốc đã tài trợ cho sự phát triển dọc Hành lang kinh tế Trung Quốc - Pakistan (CPEC) xuyên qua lãnh thổ ở Kashmir mà Pakistan kiểm soát và Ấn Độ tuyên bố chủ quyền. Theo quan điểm của Ấn Độ, Trung Quốc đã từ bỏ lập trường trung lập về tranh chấp này để đứng về phía Pakistan và tài trợ cho một sáng kiến vi phạm chủ quyền của Ấn Độ (Xem thêm: Yuan, 2019).

Trung Quốc hướng đến không chế toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương. Theo quan điểm của Ấn Độ, nguy hiểm hơn, sự hiện diện ngày càng tăng của Trung Quốc thông qua đầu tư và cho thuê các cơ sở cảng đã khiến nước này trở thành một quốc gia có quan hệ văn hóa sâu sắc và có tầm quan trọng chiến lược với các quốc gia ở đây. Và trong tương lai xa, Trung Quốc sẽ cô lập, bao vây Ấn Độ ngay tại “sân nhà” của quốc gia này và có thể tác động lớn đến cán cân sức mạnh trên biển. Việc các tàu ngầm tấn công của Trung Quốc cập bến tại một cảng biển do Trung Quốc xây dựng ở Sri Lanka gây lo ngại về một động thái quân sự hóa những đầu tư liên quan đến BRI ở quốc đảo láng giềng của Ấn Độ. Sự bao vây bằng hải quân là một mối quan ngại an ninh đáng kể do Ấn Độ vốn phụ thuộc lớn vào giao thông vận tải trên biển trong các hoạt động thương mại quốc tế. Nhìn chung, Ấn Độ rất quan ngại về những mối liên kết an ninh khu vực đang thay đổi bởi những dự án đầu tư của Trung Quốc ở các nước láng giềng cả trên đất liền và trên biển và sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu cường quốc khu vực của Ấn Độ ở khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương.

Có thể nói, cách tiếp cận của Ấn Độ với khu vực Ấn Độ Dương là tăng cường ảnh hưởng của mình thông qua các hoạt động ngoại giao và đầu tư về kết cấu hạ tầng. Trong bối cảnh cạnh tranh ảnh hưởng bất đối xứng giữa Trung Quốc và Ấn Độ do sự chênh lệch khá xa về tiềm lực kinh tế và quân sự, những chủ trương chiến lược của Ấn Độ như một quốc gia có trách nhiệm ở khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương sẽ giúp Ấn Độ trở thành một sự chọn lựa cho các quốc gia đang phát triển trong khu vực vốn không muốn lệ thuộc quá nhiều vào Trung Quốc. Cụ thể hơn, Ấn Độ cũng tìm cách làm sâu sắc thêm các mối quan hệ kinh tế với các cường quốc dân chủ trong khu vực nhằm thúc đẩy tầm nhìn của riêng họ về

phát triển kết nối. Ngay sau khi Diễn đàn BRI của Trung Quốc kết thúc vào tháng 5/2017, Thủ tướng Modi đã công bố Hành lang tăng trưởng Á - Phi (AAGC), một sáng kiến kết nối do Ấn Độ và Nhật Bản đưa ra và được xem là một đối trọng tiềm tàng với BRI. Ở góc độ lớn hơn, khi phải nằm dưới bóng một cấu trúc an ninh không chắc chắn và những căng thẳng gia tăng do việc thực hiện BRI của Trung Quốc đe dọa lợi ích chiến lược của mình, Ấn Độ đã tìm cách tăng cường sự hợp tác an ninh và kinh tế với các cường quốc khác, đặc biệt là Mỹ và Nhật Bản (Hays, 2017).

Chính quyền Modi đã có nhiều hoạt động cùng những cơ chế hợp tác tích cực nhằm giải quyết những yếu kém về an ninh so với Trung Quốc bằng cách duy trì sự can dự của các cường quốc quân sự thân thiện vào khu vực này, trong đó Mỹ vẫn là một ưu tiên quan trọng. Với Mỹ, Ấn Độ điều chỉnh chính sách theo hướng thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược nhằm tạo thế trong quan hệ với các nước lớn khác, tranh thủ thị trường, vốn và khoa học công nghệ, có điều kiện tiếp cận kho nhiên liệu hạt nhân thế giới và kỹ thuật hạt nhân, từ đó mở rộng hợp tác năng lượng hạt nhân với các nước có tiềm năng hạt nhân, kiềm chế Pakistan và đối phó với mối đe dọa từ Trung Quốc. Tuy nhiên, Ấn Độ cũng không muốn trở thành một phần trong một liên minh chống Trung Quốc do Mỹ lãnh đạo, điều đó có thể khiến Ấn Độ khó khăn hơn trong việc đối đầu với Trung Quốc. Do đó, bên cạnh những chiến lược, biện pháp cụ thể để đối trọng với Trung Quốc ở khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương, Ấn Độ cũng tìm cách gia tăng hợp tác khu vực với Trung Quốc.

5. Thay lời kết

Kể từ khi tái đắc cử với chiến thắng áp đảo vào tháng 5/2019, Thủ tướng Modi đã tiến những bước dài nhằm thực hiện chiến lược tổng thể đã hoạch định cho đất nước

Ấn Độ, trong đó tiếp tục nhấn mạnh chính sách toàn diện nhằm duy trì tầm ảnh hưởng ở khu vực, thể hiện qua việc New Delhi đã tiếp cận các nước Maldives, Sri Lanka, Bhutan, Nepal và Bangladesh (Ranjan, 2019: 259-274). Bên cạnh đó, Ấn Độ cũng thực hiện chính sách “liên kết nhiều bên” với các cường quốc khác trên thế giới, quốc gia này đã cố gắng gửi thông điệp đến các nước láng giềng nhỏ hơn rằng Ấn Độ không chống lại chính sách của các nước này trong việc thu hút nhiều đối tác hơn để tối đa hóa lợi ích của họ, và nhấn mạnh đó cũng là lợi ích của Ấn Độ. Hiện nay, Ấn Độ đã thu hút các đối tác bên ngoài như Nhật Bản và ADB vào lĩnh vực phát triển các dự án cơ sở hạ tầng xuyên biên giới để tăng cường mối liên kết với các nước láng giềng nhỏ hơn ở khu vực Nam Á. Trong nhiệm kỳ thứ hai, chính quyền Modi sẽ thu hút nhiều đối tác hơn như Hàn Quốc, Úc, ASEAN, EU và nhiều quốc gia khác nhằm cung cấp nhiều lựa chọn thay thế cho các quốc gia trong khu vực láng giềng của Ấn Độ như là một nỗ lực tái hội nhập với các nước láng giềng (Das, 2016: 18-37).

Tầm quan trọng chiến lược của chính sách “Láng giềng trước tiên” trong tầm nhìn của Ấn Độ thời Thủ tướng Modi về việc sắp xếp lại trật tự địa chính trị của khu vực sẽ vẫn là một yếu tố quan trọng trong khả năng của Ấn Độ để định hình sự phát triển ở khu vực rộng lớn hơn này, và là cơ sở để Ấn Độ tiến hành “cạnh tranh chiến lược” với Trung Quốc, và xa hơn là “mặt trận” quan trọng khác ở khu vực Đông Nam Á. Dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Modi, nội lực và vị thế quốc gia của Ấn Độ tăng lên đáng kể, khiến mọi động thái của quốc gia này đều có thể tạo nên những ảnh hưởng mang tầm quốc tế. Thủ tướng Modi khẳng định cam kết của Ấn Độ về chính sách “Láng giềng trước tiên”, cũng như tầm nhìn về hòa bình, an ninh, thịnh vượng và tiến bộ chung đối với tất cả bạn bè và

đối tác của Ấn Độ trong khu vực. Thông điệp đầy mạnh ngoại giao láng giềng trong năm 2020 được Thủ tướng Ấn Độ gửi đến năm nước láng giềng (Bhutan, Bangladesh, Maldives, Nepal và Sri Lanka) ngay vào những ngày đầu năm đã cho thấy một quyết tâm lớn của Ấn Độ trong việc thay đổi vị trí hiện tại của nước này so với Trung Quốc ở khu vực Nam Á. Rõ ràng, các quốc gia láng giềng nhỏ hơn có tầm quan trọng chiến lược đối với Ấn Độ trong việc khẳng định vị thế trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt trong quá trình “cạnh tranh chiến lược” với Trung Quốc. Việc thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng ở khu vực Nam Á sẽ giúp Ấn Độ bảo đảm sự ổn định, an ninh và phát triển kinh tế, mở rộng cánh cửa ra bên ngoài, củng cố vai trò của mình, đồng thời tham gia sắp xếp lại bàn cờ khu vực Nam Á nói riêng và châu Á nói chung □

Tài liệu tham khảo

1. Basrur, R. (2017), “Modi’s foreign policy fundamentals: A trajectory unchanged”, *International Affairs*, Vol. 93, No. 1, pp. 7-26.
2. Bharatiya Janata Party (BJP) (2014), *Ek Bharat Shrestha Bharat: Sabka Saath Sabka Vikas [One India great India: Collective efforts inclusive growth] [BJP election manifesto]*, http://www.bjp.org/images/pdf_2014/full_manifesto_english_07.04.2014.pdf, truy cập ngày 22/3/2020.
3. Bisht, Medha (2020), “Towards a networked strategy: framework for maritime South Asia”, *Journal of the Indian Ocean Region*, Vol. 16, No. 2, pp. 182-201.
4. Brewster, D. (2018), “A contest of status and legitimacy in the Indian Ocean” (pp. 10-38), in: Brewster, D. (ed., 2018), *India and China at sea: Competition for naval dominance in the Indian Ocean*, Oxford

- University Press, New Delhi.
5. Chaudhuri, P.P. (2018), “The China factor in Indian Ocean policy of the Modi and Singh governments” (pp. 56-74), in: Brewster D. (ed., 2018), *India and China at sea: Competition for naval dominance in the Indian Ocean*, Oxford University Press, New Delhi.
 6. Chinoy, Sujan R. (2020), “Modi’s neighbourhood policy is predicated on his ‘sabka saath, sabka vikas’ vision for inclusive growth”, *The Indian Express*, February 21, 2020, <https://indianexpress.com/article/opinion/columns/inda-sri-lanka-narendra-modi-mahinda-rajabaksa-neighbourhood-first-6278515/>, truy cập ngày 18/8/2020.
 7. Das, Angana (2016), “India’s neighbourhood policy: challenges and prospects”, *Jindal Journal of International Affairs*, Vol. 4, No. 1, pp. 18-37.
 8. Das, Udayan (2018), “Indian Ocean Naval Symposium: Advancing India’s interests in the IOR”, *The Diplomat*, November 15, 2018, <https://thediplomat.com/2018/11/indian-ocean-naval-symposium-advancing-indias-interests-in-the-ior/>, truy cập ngày 15/7/2020.
 9. Ghosh, Priyanjoli (2020), “India’s Indian Ocean region strategy”, *Journal of Indo-Pacific Affairs*, Fall 2020, pp. 146-150.
 10. Hays, Mitchell J. (2017), “China’s Belt and Road Initiative is stoking tensions with India”, *National Interest*, November 16, 2017, <https://nationalinterest.org/feature/chinas-belt-road-initiative-stoking-tensions-india-23234?nopaging=1>, truy cập ngày 15/4/2020.
 11. Jain, B.M. (2017), *China’s soft power diplomacy in South Asia myth or reality*, Lexington Books, Lanham.
 12. Jain, Romi (2018), “China’s economic expansion in South Asia”, *Indian Journal of Asian Affairs*, Vol. 31, No. 1/2, pp. 21-36.
 13. Kugelman, M. (2017), “Modi’s bold new world: Can the former political pariah transform India into a global power?”, *The Cairo Review of Global Affairs*, No. 25, p. 74.
 14. Marjani, Niranjan (2020), “India’s Indian Ocean Diplomacy in the COVID-19 Crisis”, *The Diplomat*, April 22, 2020, <https://thediplomat.com/2020/04/indias-indian-ocean-diplomacy-in-the-covid-19-crisis/>, truy cập ngày 20/3/2020.
 15. Ministry of External Affairs (MEA), Government of India (2017), “Inaugural address by Prime Minister at Second Raisina Dialogue”, *New Delhi*, http://mea.gov.in/Speeches-Statements.htm?dtl/27948/Inaugural_Address_by_Prime_Minister_at_Second_Raisina_Dialogue_New_Delhi_January_17_2017, truy cập ngày 22/8/2020.
 16. Ministry of External Affairs (MEA), Government of India (2020), *Statement by Prime Minister Shri. Narendra Modi at the High-Level event to commemorate the 75th anniversary of the UN*, September 24, 2020, https://www.mea.gov.in/Speeches-Statements.htm?dtl/33050/Statement_by_Prime_Minister_Shri_Narendra_Modi_at_the_HighLevel_event_to_commemorate_the_75th_anniversary_of_the_UN, truy cập ngày 15/12/2020.
 17. Muni, S.D. and Chadha, Vivek (Eds., 2015), *Asian Strategic Review 2015: India as a Security Provider*, Pentagon Press, New Delhi.
 18. Palit, A. (2015), *Economics in Narendra Modi’s foreign policy* (Asia Visions 77), https://www.ifri.org/sites/default/files/atoms/files/asie_visions77_0.pdf, truy cập ngày 12/3/2020.

(xem tiếp trang 21)